

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 354/2021/DS-ST

Ngày 17 tháng 12 năm 2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Nguyễn Văn Y.**

**2. Bà Lê Thị Phương Thảo.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 248/2021/TLST-DS ngày 09/6/2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-DS ngày 01/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên bà có cho ông Nguyễn Minh T vay số tiền 78.400.000 đồng vào ngày 09/02/2020, các bên có làm bản hợp đồng cho mượn tiền ngày 09/02/2020, biên nhận do ông T viết và ký tên, mục đích vay để làm ăn, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Quá trình*

thực hiện đến nay đã quá hạn nhưng ông T chưa trả cho bà được khoản tiền nào dù bà đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ.

Nay, bà yêu cầu ông Nguyễn Minh T trả số tiền nợ gốc 78.400.000 đồng và tiền lãi quá hạn với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, thời hạn tính lãi từ khi quá hạn đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Minh T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, ông T cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày trước đây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện ông Nguyễn Minh T yêu cầu trả số tiền vay là 78.400.000 đồng, căn cứ vào bản hợp đồng cho mượn tiền ngày 09/02/2020 thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà H và ông T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Nguyễn Minh T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào bản hợp đồng cho mượn tiền ngày 09/02/2020 và lời trình bày tại tòa của nguyên đơn thể hiện, ông Nguyễn Minh T có vay của bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền 78.400.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Quá trình thực hiện, ông T chưa trả cho bà H được khoản tiền nào. Do ông T vi phạm sự thỏa thuận, không trả tiền nợ gốc khi hết thời hạn vay nên bà H yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc 78.400.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ vào bản hợp đồng cho mượn tiền ngày 09/02/2020 thì giao dịch giữa bà H và ông T là hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn, không có lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Do đó, cần áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Tính từ 11/3/2020 đến thời điểm xét xử, thời gian vay quá hạn là 21 tháng 12 ngày nhưng bà H đồng ý làm tròn là 21 tháng nên số tiền lãi quá hạn ông T có nghĩa vụ trả cho bà H là:  $[(78.400.000 \text{ đồng} \times 0,83 \%/\text{tháng}) \times 21 \text{ tháng}] = 13.665.120 \text{ đồng}$ .

Từ phân tích trên, cần buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và nợ lãi cho bà Nguyễn Thị Thúy H là: 78.400.000 đồng + 13.665.120 đồng = 92.065.120 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H.

1/ Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền 92.065.120 đồng (Chín mươi hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 4.603.256 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.194.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0004385 ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Lê Huy Vũ**